

Bản án số: 744/2025/HC-PT
Ngày 13/6/2025
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán:

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 186/2025/TLPT-HC ngày 05 tháng 03 năm 2025, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 33/2024/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1730/2025/QĐ-PT ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn Ngọc G, sinh năm 1967; cư trú tại: Số 54/2D Tổ 2, khóm Tây K 2, phường Mỹ H, thành phố Long X, An Giang; có mặt.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố Long X, tỉnh An Giang; địa chỉ trụ sở: Số 99, Nguyễn Thái H nổi dài, phường Mỹ H, thành phố Long X, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Bùi Quang Tr, sinh năm 1969; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Long X, tỉnh An Giang; có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Hoàng Phi L, sinh năm 1976; cư trú tại: Số 305/1 Trần Hưng Đ, tổ 01, khóm 7, phường Mỹ L, thành phố Long Xu, An Giang; có đơn xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng Phi V, sinh năm 1978; cư trú tại: Số 88/2B tổ 03, khóm Tây K 2, phường Mỹ H, thành phố Long X, An Giang; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1950; cư trú tại: Tổ 38, ấp Hòa Phú 3, thị trấn An C, Châu Th, An Giang; có mặt.

4. Ông Bùi Văn K, sinh năm 1950; vắng mặt.

5. Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1983; vắng mặt.

6. Ông Bùi Thanh G, sinh năm 1979; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Số 57, tổ 02, ấp An Quới, xã An Thạnh Tr, huyện Chợ M, tỉnh An Giang;

7. Ông Nguyễn Văn Thu Ê, sinh năm 1954; cư trú tại: Số 305/1B Trần Hưng Đ, tổ 01, khóm 7, phường Mỹ L, thành phố Long X, An Giang; vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Văn Ngọc Th, sinh năm 1959; cư trú tại: Số 558, tổ 25, ấp An L, xã Hòa B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1961; cư trú tại: Số 305/5A Trần Hưng Đ, tổ 01, khóm 7, phường Mỹ L, thành phố Long X, An Giang; vắng mặt.

10. Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1965; cư trú tại: Số 20/12, khóm Tân Q, phường Mỹ Q, thành phố Long X, An Giang; vắng mặt.

11. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1975; cư trú tại: Số 305/1 Trần Hưng Đ, tổ 01, khóm 7, phường Mỹ L, thành phố Long X, An Giang;

Địa chỉ liên hệ: Số 54/2D tổ 02, khóm Tây K 2, phường Mỹ H, thành phố Long X, An Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thu V, ông K, ông H, ông G, ông Ê, ông Ngọc T, bà Thu H, bà Mỹ Th và bà Mỹ L: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965; cư trú tại: Số 305/1, tổ 01, khóm 7, phường Mỹ L, thành phố Long X, tỉnh An Giang; theo Văn bản ủy quyền ngày 22/01/2024 và Văn bản ủy quyền ngày 31/01/2024; có mặt.

- *Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Ngọc G là người khởi kiện và ông Nguyễn Văn D là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Ngọc G trình bày:

Cha mẹ ông là cụ Nguyễn Văn Xưởng và cụ Hồ Thị S. Cụ Xưởng và cụ Sau có 09 người con chung gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thu V;

2. Bà Nguyễn Thị T Y (chết), có chồng là Bùi Văn K và các con là Bùi Thanh H và Bùi Thanh G;

3. Ông Nguyễn Văn Thu Ê;

4. Ông Nguyễn Văn Thu M (chết), có con là Nguyễn Hoàng Phi L và Nguyễn Hoàng Phi V.

5. Ông Nguyễn Văn Ngọc T;

6. Bà Nguyễn Thị Thu H;

7. Bà Nguyễn Thị Mỹ Th;

8. Ông Nguyễn Văn Ngọc G;

9. Bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Lúc sinh thời cụ X và cụ S có tạo lập được khối tài sản gồm 01 căn nhà cấp 4 (loại nhà khung gỗ, sàn ván, mái lợp tole) gắn liền trên phần đất có diện tích khoảng 92 m², đất tọa lạc tại số 305/1, tổ 01, khóm 7, phường Mỹ L, thành phố Long X, tỉnh An Giang. Cụ X chết năm 1990 (không để lại di chúc), cụ S chết năm 2000 (không để lại di chúc). Năm 2021 Nhà nước có chủ trương di dời bồi thường hỗ trợ tái định cư và cấp nền nhà tại Khu dân cư Tây Đại học An Giang.

Theo Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về việc thu hồi đất và bồi thường của UBND thành phố Long X, tỉnh An Giang có nội dung:

“ 1. Bồi thường, hỗ trợ tài sản do ảnh hưởng của dự án cho ông Nguyễn Văn X, bà Hồ Thị S (đã chết) cho các đồng thừa kế số tiền bồi thường là 378.955.538 đồng....”

3. Bà Nguyễn Hoàng Phi L được giao một nền tái định cư có thu tiền sử dụng đất tại dự án với giá đất thu tiền sử dụng đất là 6.569.000 đồng/m².....”

Việc UBND thành phố Long X ban hành Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về việc thu hồi đất và bồi thường với nội dung *“Bà Nguyễn Hoàng Phi L được giao một nền tái định cư có thu tiền sử dụng đất tại dự án với giá đất thu tiền sử dụng đất là 6.569.000 đồng/m²...”* mà không giao lại cho tất cả các đồng thừa kế là không đúng theo quy định. Vì tài sản thừa kế do cha mẹ để lại phải được chia đều cho các các đồng thừa kế.

Ông Nguyễn Văn Ngọc G khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về việc thu hồi đất và bồi thường của UBND thành phố Long X, tỉnh An Giang.

* Tại Văn bản số 5475/UBND-NC ngày 03/7/2024 và đơn xin mặt ghi ngày 24/6/2024, UBND thành phố Long X trình bày:

Thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Long X, tỉnh An Giang - Hợp phần 2: Cải tạo rạch Cái Sơn. Sau khi thực hiện đủ quy trình, ngày 10/10/2022 UBND thành phố Long X đã ban hành Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ tài sản của ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị S do các đồng thừa kế làm đại diện gồm: Nguyễn Văn Ngọc G, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Thị T Y, Nguyễn Văn Thu Ê, Nguyễn Văn Thu M (chết năm 2020, có con ông M là Nguyễn Hoàng Phi L, Nguyễn Hoàng Phi V), Nguyễn Văn Ngọc Ngọc Th, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Mỹ Th, thuộc khóm 7, phường Mỹ L, thành phố Long Xuyên.

Dự án vay vốn của Ngân hàng Thế giới (WB) nên phải thực hiện theo chính sách tái định cư của ngân hàng và phù hợp với chính sách tái định cư của Việt Nam.

Tại Bảng 2, so sánh chính sách của Việt Nam và của Ngân hàng Thế giới liên quan đến tái định cư: “Đối với các trường hợp sử dụng đất ở không thuộc đối tượng bồi thường về đất (bao gồm cả hộ lấn chiếm đất kênh rạch) nếu không còn nơi ở nào khác trên địa bàn thành phố nơi bị ảnh hưởng bởi dự án thì sẽ được bố trí suất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư và phải đóng tiền sử dụng đất”.

Tại Điều 33 Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh An Giang ban hành qui định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang có quy định: “*Chính sách tái định cư là chính sách phải thực hiện đối với các trường hợp di dời, giải tỏa mà người sử dụng trên đất thu hồi phải di dời nhà, vật kiến trúc và tài sản khác để bàn giao mặt bằng cho Nhà nước. Việc thực hiện chính sách tái định cư nhằm đảm bảo cho người sử dụng đất bị thu hồi có điều kiện ổn định chỗ ở sau khi di dời, giải tỏa*”.

Căn cứ Công văn 303/CV-UBND ngày 13/9/2022 của UBND phường Mỹ L, thành phố Long X về việc xác minh đất ở nơi khác trên địa bàn phường Mỹ L và Văn bản số 230/CNL-ĐK ngày 12/9/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Long X về việc rà soát thông tin cấp giấy chứng nhận QSDĐ của các hộ bị thu hồi đất.

Từ đó, UBND thành phố Long X ban hành Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 có nội dung như các đương sự đã trình bày. Các đồng thừa kế của đã nhận Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tháo dỡ nhà và vật kiến trúc; ký biên bản bàn giao mặt bằng được khen thưởng.

Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 ban hành đúng quy định nên không có cơ sở hủy Quyết định theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ngọc G.

UBND thành phố Long X xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án các cấp. Đồng thời thống nhất với ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của UBND thành phố Long X là ông Bùi Quang Tr đã trình bày với Tòa án.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố Long X do ông Bùi Quang Tr trình bày:

Năm 2021 Nhà nước có chủ trương di dời bồi thường hỗ trợ tái định cư và cấp nền nhà tại Khu dân cư Tây Đại học An Giang. Sau nhiều lần làm việc với các hộ dân thì UBND thành phố Long X có ban hành Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ tài sản do ảnh hưởng của dự án cho ông Nguyễn Văn X, bà Hồ Thị S (đã chết) cho các đồng thừa kế của ông X, bà S số tiền bồi thường là 378.955.538 đồng.

Ngoài ra, theo Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022, thì bà Nguyễn Hoàng Phi L còn được giao một nền tái định cư có thu tiền sử dụng đất tại dự án với giá đất thu tiền sử dụng đất là 6.569.000 đồng/m², với lý do là theo Khung chính sách tái định cư dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam và Điều

33 của Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh An Giang quy định thì đối với trường hợp sử dụng đất ở không thuộc đối tượng bồi thường về đất (bao gồm cả hộ lán chiếm đất kênh rạch) nếu không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn thành phố Long X, nơi bị ảnh hưởng bởi dự án thì được bố trí suất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư và phải nộp tiền sử dụng đất. Qua rà soát thì hiện chỉ có bà Loan đang ở trên đất và không có chỗ ở nào khác (có biên bản xác minh kèm theo), còn các đồng thừa kế còn lại hiện không ở trên đất và đã có chỗ ở ổn định nên UBND thành phố Long X mới giao một nền tái định cư có thu tiền sử dụng đất tại dự án cho bà L.

Do đó, UBND thành phố Long X không đồng ý với khởi kiện của ông G về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về việc thu hồi đất và bồi thường của UBND thành phố Long X, tỉnh An Giang.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày như sau:

- Các ông, bà Bùi Văn K, Bùi Thanh H, Bùi Thanh G, Nguyễn Văn Thu Ê, Nguyễn Thị Thu V, Nguyễn Văn Ngọc T, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Mỹ Th và Nguyễn Thị Mỹ L do ông Nguyễn Văn D đại diện trình bày: Thống nhất theo phần trình bày của ông Nguyễn Văn Ngọc G, không có ý kiến bổ sung.

- Ông Nguyễn Hoàng Phi V trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của ông G về quan hệ gia đình và nguồn gốc cũng như quá trình sử dụng đất. Năm 2021 Nhà nước có chủ trương di dời bồi thường hỗ trợ tái định cư và cấp nền nhà tại Khu dân cư Tây Đại học An Giang. Sau nhiều lần làm việc với các hộ dân thì UBND thành phố Long X có ban hành Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ tài sản do ảnh hưởng của dự án cho ông Nguyễn Văn X, bà Hồ Thị S (đã chết) cho các đồng thừa kế của ông X, bà S số tiền bồi thường là 378.955.538 đồng, còn chị ông là bà Nguyễn Hoàng Phi L được giao một nền tái định cư có thu tiền sử dụng đất tại dự án với giá đất thu tiền sử dụng đất là 6.569.000 đồng/m².

Ngày 17/10/2022 ông G có khởi kiện tại TAND thành phố Long X về việc xin chia thừa kế đối với phần tiền bồi thường và một phần giá trị của suất tái định cư, nhưng sau đó rút đơn khởi kiện nên ngày 18/4/2023 Tòa án nhân dân thành phố Long X đình chỉ giải quyết vụ án.

Nay trước yêu cầu hủy quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về việc thu hồi đất và bồi thường của UBND thành phố Long X, tỉnh An Giang của ông G thì ông không đồng ý. Ông yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND thành phố Long X.

- Bà Nguyễn Hoàng Phi L trình bày:

Thừa nhận phần đất mà Nhà nước thu hồi là của ông bà nội để lại, nên các cô chú của bà được hưởng một phần thừa kế trong số tiền bồi thường là đúng theo quy định của pháp luật. Còn chính sách tái định cư là chính sách của Nhà nước nhằm hỗ trợ cho người bị thu hồi đất có nơi ở ổn định tiếp tục sinh sống. Tại thời

điểm Nhà nước thu hồi đất, chỉ còn một mình bà sinh sống trong căn nhà, các cô chú của bà đã không còn sống ở địa phương trên 20 năm và hiện tại đều có sở hữu nhà ở ổn định nên không được ban dự án xem xét hỗ trợ tái định cư. Do bà chưa có nhà ở nên bà được xét hỗ trợ tái định cư là đúng.

Việc ông G yêu cầu hủy quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về việc thu hồi đất và bồi thường của UBND thành phố Long X, tỉnh An Giang là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 33/2024/HC-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định.

Căn cứ các Điều 32, 115, 116, 193, 194, 204, 206, 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ngọc G về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND thành phố Long X, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/10/2024 ông Nguyễn Văn Ngọc G và ông Nguyễn Văn D kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND thành phố Long X, tỉnh An Giang; với lý do nhà đất thu hồi có ông Nguyễn Văn Thu M, bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Hứa Thị C, bà Nguyễn Hoàng Phi L theo sổ hộ khẩu ngày 09/01/2017 nhưng quyết định cấp tái định cư cho bà Nguyễn Hoàng Phi L là trái pháp luật.

Tại phiên tòa ông G và ông D là người kháng cáo trình bày: Bà Nguyễn Thị Mỹ L là người có hộ khẩu tại nhà đất bị thu hồi nhưng không giải quyết tái định cư cho bà L là không đúng; do làm ăn bà L không còn ở tại nhà đất bị thu hồi từ năm 1999 nhưng đến nay bà L vẫn còn hộ khẩu tại nhà đất bị thu hồi; đề nghị Tòa nghiên cứu xử lý cho đúng quy định của pháp luật; đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo hủy Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND thành phố Long X, tỉnh An Giang để ban hành lại quyết định và giao nền tái định cư cho bà L, để bà L trả tiền sử dụng đất cho Nhà nước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố Long X trình bày: Dự án này vay vốn của Ngân hàng thế giới (WB) nên phải thực hiện theo chính sách tái định cư của Ngân hàng thế giới và phù hợp với chính sách tái định cư của Việt Nam, nên chỉ giải quyết tái định cư cho những người ở trên nhà đất bị thu hồi để thực hiện dự án mà không phải là chủ sở hữu nhà đất và phải thuộc đối tượng không còn nhà đất, chỗ ở nào khác. Trong quá trình giải quyết ông G không khai báo bà Nguyễn Thị Mỹ L là người thừa kế, không ở trên nhà đất bị thu hồi; tại thời điểm này bà Nguyễn Hoàng Phi L là người ở tại nhà đất bị thu hồi để thực hiện dự án, thời điểm này không có bà Nguyễn Thị Mỹ L nên

UBND thành phố Long X ban hành Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022, trong đó giao nền tái định cư cho bà Nguyễn Hoàng Phi L và bà Phi L phải đóng tiền sử dụng đất là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ trình bày: Bà Nguyễn Thị Mỹ L không ở tại nhà đất này, khi thu hồi nhà đất cũng không có bà L, nên UBND thành phố Long xuyên giải quyết cho bà L là đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của ông G, ông D: Dự án này cấp đất tái định cư cho người không còn nơi ở nào khác; không liên quan chủ sở hữu nhà đất bị thu hồi; tại thời điểm thu hồi nhà đất ông Thu M đã chết, chỉ còn bà L là người phải di dời nhà không còn nơi ở nào khác; UBND thành phố Long X ban hành Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ngọc G và ông Nguyễn Văn D đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hai lần và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ngọc G và ông Nguyễn Văn D:

[3.1]. Dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long X, tỉnh An Giang - Hợp phần 2: Cải tạo rạch Cái Sơn. Dự án vay vốn của Ngân hàng thế giới (WB) nên phải thực hiện theo chính sách tái định cư của Ngân hàng thế giới và phù hợp với chính sách tái định cư của Việt Nam.

[3.2]. Chính sách của Việt Nam và của Ngân hàng thế giới quy định tái định cư: *“Đối với các trường hợp sử dụng đất ở không thuộc đối tượng bồi thường về đất (bao gồm cả hộ lán chiếm đất kênh rạch) nếu không còn nơi ở nào khác trên địa bàn thành phố nơi bị ảnh hưởng bởi dự án thì sẽ được bố trí suất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư và phải đóng tiền sử dụng đất”*. Tại Điều 33 Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh An Giang ban hành qui định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang có quy định: *“Chính sách tái định cư là chính sách phải thực hiện đối với các trường hợp di dời, giải tỏa mà người sử dụng trên đất thu hồi phải di dời nhà, vật kiến trúc và tài sản khác để bàn giao mặt bằng cho Nhà nước. Việc thực hiện chính sách tái định cư nhằm đảm bảo cho người sử dụng đất bị thu hồi có điều kiện ổn định chỗ ở sau khi di dời, giải tỏa”*.

[3.3]. Đối chiếu những quy định trên, thì tại thời điểm thu hồi nhà đất để

thực hiện dự án, những người có hộ khẩu tại nhà đất bị thu hồi đã chết hoặc đã chuyển đi nơi khác để làm ăn, sinh sống. UBND phường Mỹ L xác minh chỉ còn bà L đang sống trong căn nhà 305/1 bị thu hồi, bà L không thuộc đối tượng được bồi thường về nhà đất và không còn nơi ở nào khác trên địa bàn, nơi bị ảnh hưởng bởi dự án nên được bố trí suất tái định cư tối thiểu và phải đóng tiền sử dụng đất là phù hợp. Tại phiên tòa, ông D là người đại diện theo ủy quyền của bà L cũng xác nhận từ năm 1999 bà Ly không còn ở tại căn nhà 305/1 bị thu hồi nên không thuộc đối tượng giải quyết tái định cư của dự án. Do đó, những người thừa kế của cụ X và cụ S, không ở tại nhà đất bị thu hồi nên không được giải quyết chính sách tái định cư của dự án là có cơ sở. UBND thành phố Long X, tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022, về việc thu hồi đất, bồi thường và tái định cư, có nội dung “*Bà Nguyễn Hoàng Phi L được giao một nền tái định cư có thu tiền sử dụng đất tại dự án với giá đất thu tiền sử dụng đất là 6.569.000 đồng/m²...*” là đúng trình tự, thẩm quyền, đúng quy định.

[4]. Ông Giàu và ông D là người kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; lời trình bày tại phiên tòa của ông G, ông D là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Bác đơn kháng cáo của ông G và ông D, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ngọc G và ông Nguyễn Văn D; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 33/2024/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang như sau:

Căn cứ các Điều 32, 115, 116, 193, 194, 204, 206, 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ngọc G về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND thành phố Long X, tỉnh An Giang.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Ngọc G phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000027 ngày 05/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Văn Ngọc G và ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*); khấu trừ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai số 0000033 và 0000034 ngày 14/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công - Trần Thị Hòa Hiệp

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTPP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

